

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH L ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03-08-2017

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH L ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh.

2. Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh L Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mang L.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Chị Ka Th.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Mang L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ka Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, sau đó mới đăng ký kết hôn với chị Ka Th tại Ủy ban nhân dân xã Đức B, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 22 tháng 3 năm 2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên khác biệt về văn hóa, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên xin ly hôn chị Th.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 và K' Thành L, sinh ngày 13-5-2012 hiện nay con chung Ka Ju Na Th anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn con chung K' Thành L do chị Ka Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 còn chị Ka Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung K' Thành L, sinh ngày 13-5-2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai, lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Ka Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh L trình bày là đúng. Năm 2016 chị và anh L phát sinh mâu thuẫn nhưng những mâu thuẫn không lớn chủ yếu liên quan đến vấn đề kinh tế và vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 01-2017 cho đến hiện nay. Nay anh L yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn mong muốn đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 và K' Thành L, sinh ngày 13-5-2012. Hiện nay con chung Ka Ju Na Th anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn con chung K' Thành L chị đang trực tiếp nuôi dưỡng là đúng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là K' Thành L, sinh ngày 13-5-2017, còn đối với con chung Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 thì muốn ở với anh L thì đồng ý. Yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Về tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông Mang L và bà Ka Th được ly hôn. Về con chung giao con chung là Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 cho ông Mang L trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ka Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung K' Thành L, sinh ngày 13-5-2017, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh L chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mang L và chị Ka Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, sau đó năm 2010 mới đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên khác biệt về văn hóa, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay anh Mang L yêu cầu được ly hôn với chị Ka Th. Phía bị đơn chị Ka Th trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn không lớn chủ yếu liên quan đến kinh tế, và sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy anh Mang L và chị Ka Th phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và từ tháng 01 năm 2017 đến nay sống ly thân nhưng hai bên không khác phục mâu thuẫn phía nguyên đơn anh Mang L xác định tình cảm vợ chồng không còn với nhau, mâu thuẫn giữa anh mang L với chị Ka Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Mang L và chị Ka Th được ly hôn là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Tại phiên tòa anh Mang L và chị Ka Th xác định hiện nay con chung Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 do anh Mang L đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn con chung K' Thành L, sinh 13-5-2012 do chị Ka Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Ka Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung K' Thành L sinh 13-5-2012 còn anh Mang L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 anh Mang L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên, sự ổn định cuộc sống của con và qua xác minh tại địa phương. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao con chung Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 cho anh Mang L trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ka Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung K' Thành L, sinh ngày 13-5-2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về án phí anh L chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mang L và chị Ka Th được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Ka Ju Na Th, sinh ngày 01-02-2008 cho anh Mang L trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ka Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung K' Thành L, sinh ngày 13-5-2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Mang L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Mang L đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0004228 ngày 17-01-2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Đức B, huyện T
tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Toàn